

STT	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến
1	PHAN XUÂN HỒNG	Giám đốc Chi nhánh - VIETTEL Thừa Thiên Huế	01/06/2021 13:56:38	
2	TRẦN PHƯỚC PHƯƠNG	Giám đốc - Chi nhánh Kỹ thuật Viettel Thừa Thiên Huế - Tổng công ty Cổ phần Công trình Viettel	31/05/2021 17:57:43	

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIETTEL THỪA THIÊN HUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-PCTT&TKCN

Huế, ngày tháng năm 2021

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG BAN

Thượng tá Phan Xuân Hồng

KẾ HOẠCH

Phòng chống thiên tai năm 2021 của Viettel Thừa Thiên Huế

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.1 Khái quát điều kiện tự nhiên:

1.1.1 Vị trí địa lý:

➤ Tỉnh Thừa Thiên - Huế nằm ở tọa độ địa lý 16-16,80 độ vĩ bắc và 107,8-108,20 độ kinh đông, cách thủ đô Hà Nội 688 km. Phía bắc giáp tỉnh Quảng Trị, phía nam giáp thành phố Đà Nẵng với ranh giới là đèo Hải Vân, phía tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía đông được giới hạn bởi biển Đông.

➤ Tỉnh có 09 đơn vị hành chính gồm các huyện/Thị xã/ Thành phố: 01 Thành Phố Huế, 02 Thị Xã: Hương Thủy, Hương Trà, 06 Huyện: Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, A Lưới, Phong Điền, Quảng Điền.

➤ Diện tích: Tỉnh Thừa Thiên có diện tích 5.054 km².

➤ Chiều dài bờ biển: 120 km.

1.1.2 Địa hình:

○ Phần đất liền, Thừa Thiên Huế có diện tích 503.320,52ha (theo niên giám thống kê năm 2010), kéo dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, nơi dài nhất 120 km (dọc bờ biển), nơi ngắn nhất 44 km (phần phía Tây); mở rộng chiều ngang theo hướng Đông Bắc - Tây Nam với nơi rộng nhất dọc tuyến cắt từ xã Quảng Công (Quảng Điền), thị trấn Tứ Hạ (Hương Trà) đến xã Sơn Thủy - Ba Lế (A Lưới) 65 km và nơi hẹp nhất là khối đất cực Nam chỉ khoảng 2-3 km.

1.1.3 Khí hậu:

• Khí hậu Thừa Thiên-Huế với kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa. Những tháng đầu năm có nắng ấm. Thỉnh thoảng lụt vào tháng 5. Các tháng 6, 7, 8 có

gió mạnh. Mưa lũ và có gió đông vào tháng 9, 10. Tháng 11 thường có lụt. Cuối năm mưa kéo dài.

- Bão: Mùa bão ở TT Huế diễn ra từ tháng 9 đến tháng 12, trong đó tháng 9-10 nhiều bão nhất. Theo số liệu thống kê trong 98 năm có 75 cơn bão đổ bộ vào khu vực Bình Trị Thiên, bình quân 0,8 cơn bão/năm ảnh hưởng trực tiếp đến TT Huế, có năm không có bão, nhưng lại có năm liên tiếp 2-3 cơn bão đổ bộ trực tiếp. ảnh hưởng tai hại nhất là bão gây ra gió xoáy giạt kèm theo mưa to dài ngày (2-5 ngày) gây ra lũ lụt nghiêm trọng. Tỷ lệ mưa do bão và áp thấp nhiệt đới chiếm tới 40-50% tổng lượng mưa trong các tháng 7-10.

- Với địa hình và các đặc trưng về thời tiết trên TT Huế chịu tác động rất lớn các yếu tố thiên tai như hỏa hoạn, lũ lụt, bão...đây là các yếu tố rất lớn tác động đến hệ thống hạ tầng thông tin liên lạc của quốc gia nói chung cũng như của Tập đoàn viễn thông Quân đội nói riêng.

1.1.4 Mạng lưới giao thông đường bộ và đường thủy:

- Quốc lộ 1, 14 và đường sắt Bắc-Nam nối Thừa Thiên-Huế với các tỉnh khác. Phía tây có cửa khẩu Hồng Vân-A Đốt nằm ở huyện A Lưới. Thành phố Huế cách sân bay quốc tế Phú Bài - Thị xã Hương Thủy khoảng 15 km, cảng Thuận An 12 km và cảng nước sâu Chân Mây 50 km.

1. Đặc điểm của đơn vị

a) Nhân sự:

TT	Đội tượng	BƯU CHÍNH VIETTEL		VIETTEL TT HUẾ		CNKT VIETTEL TT HUẾ		TỔNG QUÂN SỐ	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	SQ	1	1,33%	2	3,57%	1	0,50%	4	1,08%
2	QNCN	1	1,33%	5	8,93%	0	0,00%	6	1,63%
3	CNVQP	0	0,00%	2	3,57%	1	0,50%	3	0,81%
4	HDDH	41	54,67%	43	76,79%	124	57,10%	208	60,43%
6	CTV	32	42,67%	4	7,14%	91	41,90%	127	36,04%
TỔNG		75		56		217		348	75
7	Nam	23	30,67%	43	76,79%	215	99,08%	281	80,75%

b) Các trang thiết bị đảm bảo hiện có.

STT	Tỉnh	Số trạm BTS	Thông kê công dụng cụ chính						Phương tiện UCTT	
			Tổng MPD	Máy đo	Thiết bị soi sợi quang	Máy hàn	Máy đo accu	Máy đo suy hao anten, feeder	Ô tô UCTT	Phương tiện khác
Tổng		572	345	12	60	11	0	0	8	0
	Cụm kỹ thuật Phong Điền- Quảng Điền	105	63	2	3	2	0	0	1	0
2	Cụm kỹ thuật TP Huế	187	57	2	33	2	0	0	1	0
3	Cụm kỹ thuật Phú Vang- Hương Thủy	108	89	2	14	2	0	0	1	0
4	Cụm kỹ thuật Phú Lộc- Nam Đông	81	70	2	5	2	0	0	1	0

5	Cụm kỹ thuật Hương Trà	57	37	1	4	1	0	0	1	0
6	Cụm kỹ thuật A Lưới	34	29	1	1	1	0	0	1	0
7	CNKT Huế	0	0	2	0	1	0	0	2	0

TT	Tỉnh	Tổng hiện có (sử dụng tốt)									
		Cura máy	Lều bạt UCTT	Bộ tool UCTT	Áo phao	Đèn pin	Mũ bảo hiểm	Đép dọ	Áo mưa	Cán xăng	Phi xăng
	Tổng	3	2	5	0	0	0	0	0	720	10
1	Cụm kỹ thuật Phong Điền-Quảng Điền	0	0	1	0	0	0	0	0	150	0
2	Cụm kỹ thuật TP Huế	0	0	0	0	0	0	0	0	100	0
3	Cụm kỹ thuật Phú Vang-Hương Thủy	0	0	0	0	0	0	0	0	150	0
4	Cụm kỹ thuật Phú Lộc- Nam Đông	0	0	3	0	0	0	0	0	150	0
5	Cụm kỹ thuật Hương Trà	0	0	1	0	0	0	0	0	100	0
6	Cụm kỹ thuật A Lưới	0	0	0	0	0	0	0	0	70	0
7	CNKT Huế	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Viettel Tỉnh	3	0	0	0	0	0	0	0	0	10

TT	Tỉnh	Tổng hiện có (sử dụng tốt)									
		Ampe kim	Bộ đàm	Cáp quang dự phòng 24 sợi	Dây an toàn	Đồng hồ đo điện trở đất	Giày bata	Máy đo truyền hình	Máy đo công suất quang	Thang rút nhôm	Tời cáp
	Tổng	15	0	25.390	102	11	0	8	32	57	10
1	Cụm kỹ thuật Phong Điền- Quảng Điền	15	0	25.390	102	11	0	8	32	57	10
2	Cụm kỹ thuật TP Huế	2	0	2.750	14	3	0	1	3	10	2
3	Cụm kỹ thuật Phú Vang- Hương Thủy	1	0	3.140	40	2	0	1	8	20	2
4	Cụm kỹ thuật Phú Lộc- Nam Đông	2	0	4.250	5	3	0	2	10	13	2
5	Cụm kỹ thuật Hương Trà	0	0	3.250	12	1	0	1	5	6	2
6	Cụm kỹ thuật A Lưới	2	0	2.250	10	1	0	1	5	5	1
7	CNKT Huế	1	0	2.750	4	1	0	1	1	1	1

c) Tài nguyên, hạ tầng mạng lưới hiện tại (tính đến hết tháng 04/2021):

STT	Nội dung	Tổng số	A Lưới	Hương Thủy	Hương Trà	Nam Đông	Phong Điền	Phú Lộc	Phú Vang	Quảng Điền	TP Huế
1	Số trạm Vị trí BTS	572	34	40	57	13	71	68	68	34	187
2	Số vị trí trạm quang	539	33	40	56	12	71	66	68	33	160
3	Số vị trí trạm viba	33	1	0	1	1	0	2	0	1	27
4	Tổng số tuyến cáp	757	44	62	63	12	82	102	98	46	248
5	Chiều dài	3699	573	193	254	32	325	795	355	174	998
6	Tuyến cáp trực 1B	0	-	15.50	10.30	-	17.00	60.00	-	-	10.20
7	Tuyến cáp trực 2B	0	-	15.50	10.30	-	17.00	60.00	-	-	10.20
8	Tuyến cáp trực 1C	0	-	-	12.30	-	16.40	-	-	-	12.60
9	Số Node DWDM liên tỉnh	5	1	0	0	0	0	1	0	0	3
10	Số Node DWDM liên huyện	4	0	1	0	0	0	1	1	0	1
11	Số Node Core Tỉnh	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2

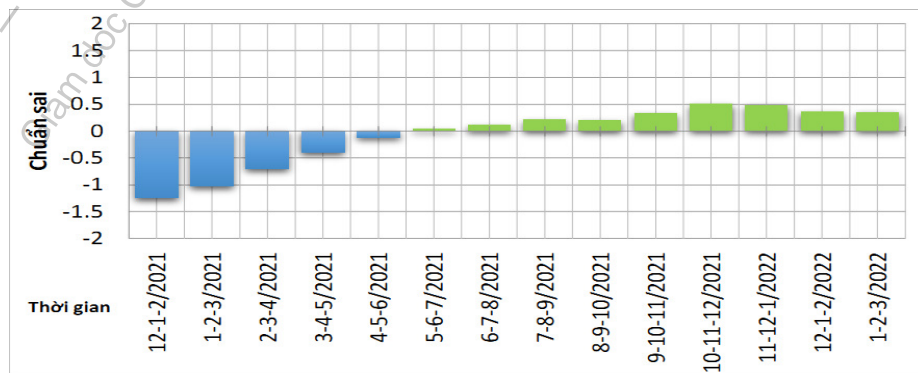
12	Số Node AGG Huyện	13	1	1	2	0	1	3	1	1	3
13	Số Node SiteRouter	405	24	31	45	8	47	47	55	24	124
14	Tổng số tuyến viba	82	5	5	7	8,5	5,5	8,5	3	4	35,5
15	Tuyến viba phục vụ BTS, Node B	33	1	1,5	2	0	0	1	0,5	1	26
16	Tuyến viba vụ hồi	39	4	1,5	3,5	8,5	3	5	2	3	8,5
17	Tổng số tuyến viba kiên cố	10	0	2	1,5	0	2,5	2,5	0,5	0	1
18	Số trạm có hạ tầng AON	242	11	19	19	2	33	24	44	18	72
19	Trạm Container	293	18	28	34	5	34	35	36	22	81
20	Trạm Xây mới	96	10	5	10	4	12	18	19	6	12
21	Trạm cải tạo	55	0	2	3	0	0	0	2	0	48
22	Trạm cabin	6	0	0	0	0	2	0	0	0	4
23	Trạm Minisheter	35	1	0	2	1	2	6	2	0	21
24	Nhà máy nổ	228	20	21	31	5	35	31	40	21	24

d) Trụ sở làm việc, cửa hàng, siêu thị:

TT	Huyện	Kho bãi	Cửa hàng	Siêu thị	Ghi chú
Tổng		11	13	5	
1	A Lưới	1	1	0	
2	Hương Thủy	1	1	1	
3	Hương Trà	1	1	0	
4	Nam Đông	1	1	0	
5	Phong Điền	1	1	0	
6	Phú Lộc	1	2	0	
7	Phú Vang	1	2	2	
8	Quảng Điền	1	1	0	
9	TP Huế	2	3	4	

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI TIẾT, KHÍ HẬU NĂM 2021

Dự báo khả năng ENSO sẽ tiếp tục duy trì ở trạng thái La Nina trong khoảng bốn, năm tháng đầu năm 2021, sau đó chuẩn nhiệt độ mặt nước biển tại khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực Nino3.4) có khả năng tăng dần và nhiều khả năng chuyển sang trạng thái trung tính vào các tháng cuối nửa cuối năm 2021.



Dự báo tổ hợp chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực Nino3.4 các tháng từ đầu năm 2021 đến đầu năm 2022.

II. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2020.

1. Những kết quả đạt được trong công tác phòng chống thiên tai năm 2020.

a) Hoàn thiện các văn bản trong công tác phòng chống thiên tai

Trong năm 2020 đã phối hợp Tổng Công ty và TTKT Khu vực 2, hoàn thiện các Quy trình phối hợp trong quá trình PCTT và đưa vào sử dụng phần mềm điều hành trong phòng chống thiên tai bước đầu giảm thiểu thời gian điều hành đơn đốc đội di chuyển, giám sát.

b) Kết quả phòng chống bão lụt.

Năm 2020 là một năm đầy khó khăn của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung, một năm địa bàn tỉnh chịu tác động nặng nề của thiên tai, các cơn bão và áp thấp nhiệt đới liên tục hình thành và ảnh hưởng trong một thời gian ngắn.

Trong thời gian từ ngày 18/09 đến 16/11 liên tục xảy ra 9 cơn bão từ số 5 đến số 13, trong đó có một số cơn bão đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạ tầng mạng lưới.

❖ **Cơn bão số 05** (từ 18/09 – 25/09/2020) trên địa bàn tỉnh ảnh hưởng sức gió cấp 10 và giạt trên cấp 11.

- Mất điện diện rộng: Thời điểm gây mất điện nhiều nhất lúc 10h ngày 18/9/2020 với 404/478 vị trí, chiếm 84,5% vị trí
- Gián đoạn thông tin: Số trạm GĐTT cao nhất là 198 vị trí chiếm 41,4% tổng vị trí.
- Đứt cáp truyền dẫn: 58 tuyến.

Nguyên nhân chủ yếu: do cây đổ, gây gãy cột và đè đứt cáp.

- Khách hàng CĐBR: số khách hàng bị ảnh hưởng 10.095/84.043 chiếm 12% tổng số khách hàng trên toàn tỉnh

Nguyên nhân: Do đứt cáp cáp trục cáp nhánh và cáp thuê bao nhà khách hàng.

❖ **Áp thấp nhiệt đới** (từ 28/10 – 03/11/2020) gây ngập lụt nghiêm trọng

- Mất điện diện rộng: Thời điểm gây mất điện nhiều nhất lúc 16h ngày 28/10/2020 với 255/478 vị trí, chiếm 53,3% vị trí
- Gián đoạn thông tin: Số trạm GĐTT cao nhất là 212 vị trí chiếm 44,4% tổng vị trí.
- Đứt cáp truyền dẫn: 14 tuyến

- Khách hàng CĐBR: số khách hàng bị ảnh hưởng 6.332/85.043 chiếm 7,4% tổng số khách hàng trên toàn tỉnh.

Nguyên nhân: Do đứt cáp cáp trục cáp nhánh và cáp thuê bao nhà khách hàng.

❖ **Bão số 13** (từ ngày 14/11 đến 17/11/32020) trên địa bàn tỉnh ảnh hưởng gió lớn cấp 10 và giạt cấp 12.

- Mất diện diện rộng: Thời điểm gây mất điện nhiều nhất lúc 16h ngày 14/11/2020 với 174/478 vị trí, chiếm 36,4% vị trí
- Gián đoạn thông tin: Số trạm GĐTT cao nhất là 53/478 vị trí chiếm 11,1% tổng vị trí.
- Đứt cáp truyền dẫn: 8 tuyến
- Khách hàng CDBR: số khách hàng bị ảnh hưởng đứt cáp thuê bao 3.670/85.200 chiếm 4,3% tổng số khách hàng trên toàn tỉnh.
Tuy trong năm 2020 bị ảnh hưởng lớn do thiên tai bão, lụt nhưng nhờ công tác chuẩn bị các kế hoạch phòng, chống tốt nên hạ tầng mạng lưới vẫn được giữ vững.

c) Một số giải pháp đã thực hiện:

- + Công tác lập KH và diễn tập phương án PCTT thực hiện từ rất sớm (tháng 03/2020). Từ đó có đánh giá, điều chỉnh phương án phù hợp với tình hình thực tế cũng như bổ sung thêm các phương án hiệu quả.
- + Công tác phối hợp và hỗ trợ chặt chẽ của các đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh trong tập đoàn và các đơn vị ngoài tập đoàn như UBND Tỉnh, các Ban CHQS tỉnh huyện và các cơ ban ngành trên địa bàn toàn tỉnh.
- + Thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ:
 - **Về chỉ huy tại chỗ:** thành lập các ban điều hành, ban chỉ huy tiền phương trước 72h
 - **Về lực lượng tại chỗ:** Huy động lực lượng nhân sự nam các đơn vị trong tập đoàn đóng trên địa bàn, tổ chức rà soát đào tạo lực lượng ém quân tại các trạm, các lực lượng hỗ trợ tăng cường đều được bố trí xuống mức Quận/Huyện và do BCH tiền phương thực hiện điều động.
 - **Vật tư, phương tiện tại chỗ:** rà soát bổ sung VTTB, công cụ dụng cụ đảm bảo.
 - **Hậu cần tại chỗ:** Giám đốc Viettel Tỉnh/Tp điều hành đảm bảo công tác hậu cần chung cho toàn bộ lực lượng ứng phó PCTT trên địa bàn. Các vấn đề liên quan đến công tác tài chính hậu cần đã được trao đổi và giải quyết nhanh nhất để công tác hậu cần đảm bảo sớm và đầy đủ nhất.
- + Thực hiện triệt để các giải pháp có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạ tầng như giải pháp hạ tải trọng cột, chặt cây quanh trạm, căng chỉnh dây co, siết khóa cáp....

III. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2021

1. Quan điểm

Làm tốt công tác chuẩn bị với quan điểm “Phòng là chính”, chuyển hướng mạnh mẽ từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa theo phương châm: “Chủ động phòng tránh - Đối phó kịp thời - Khắc phục khẩn trương - An toàn hiệu quả”.

Trong mọi tình huống phải đảm bảo an toàn về người, bảo đảm phát sóng các trạm thuộc danh sách ưu tiên. Đặc biệt phải đảm bảo thông tin liên lạc cho các vị trí quan trọng, bao gồm: Bộ Tư lệnh Quân khu, BCHQS Tỉnh/TP, các UBND, Sở chỉ huy PCTT, UBND các quận/huyện, các sở ban ngành từ Trung ương đến địa phương.

Thực hiện phương châm “4 tại chỗ”: Chỉ đạo tại chỗ, nhân lực tại chỗ, phương tiện vật tư tại chỗ, nguồn tài chính tại chỗ.

Thực hiện theo sự chỉ đạo thống nhất và xuyên suốt từ BCH PCTT Viettel Tỉnh đến BCH PCTT các đơn vị.

2. Mục tiêu

- Bảo đảm an toàn mọi mặt về người, tài sản, không để hư hỏng các thiết bị khi xảy ra thiên tai.
- Viettel là số một về chất lượng dịch vụ, vượt trội so với đối thủ (tối thiểu 20%) khi xảy ra thiên tai.
- Thực hiện kiên cố hóa mạng lưới để đảm bảo bền vững đồng thời tối ưu chi phí và đảm bảo an toàn cho người dân.
- Hạn chế tối đa thời gian GĐTT do sự cố gây ra; xử lý sự cố, UCTT trong thời gian ngắn nhất. *Chỉ tiêu cụ thể như sau:*

TT	KPI	Đơn vị	Bảo >= cấp 10	Bảo < cấp 10
1	Khôi phục dịch vụ toàn bộ trạm phát sóng di động ưu tiên	Ngày	1 ngày	0.5 ngày
2	Khôi phục dịch vụ toàn bộ trạm phát sóng di động thông thường	Ngày	3 ngày	1.5 ngày
3	Khôi phục khách hàng ưu tiên	Ngày	2 ngày	1 ngày
4	Khôi phục toàn bộ khách hàng	Ngày	5 ngày	3 ngày
5	Thời gian khôi phục toàn bộ tuyến trục	Ngày	2 ngày	1 ngày
6	Thời gian khôi phục toàn bộ tuyến truyền dẫn	Ngày	5 ngày	3 ngày

* **Ghi chú:** Ngoại trừ 01 số trường hợp đặc biệt, bất khả kháng như bị đổ cột, bị cô lập hoặc bị ngập lụt vẫn chưa thể lắp trạm được.

3. Định hướng một số giải pháp thực hiện

Trong năm 2021, công tác PCTT sẽ tập trung chủ yếu vào các giải pháp chủ động phòng ngừa và hoàn thiện các văn bản để thuận lợi trong việc khôi phục mạng lưới khi bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Cụ thể như sau:

- Đầu tư bền vững: Ngầm hóa các trạm ưu tiên; tiếp tục làm cột bao cho các trạm trung tâm, bổ sung máy nổ cho các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai,
- Làm tốt công tác bảo dưỡng thường xuyên: gia cố cột trên mái; phân tải RRU xuống dưới chân cột; có giải pháp củng cố cho từng vị trí xung

yếu... Tổ chức công tác bảo dưỡng đi vào nền nếp có thanh, kiểm tra thường xuyên.

- Xây dựng và quản lý tốt cơ sở dữ liệu về hạ tầng mạng lưới: Hoàn thiện xây dựng hệ thống phần mềm lưu trữ CSDL và điều hành khi xảy ra thiên tai.
- Xây dựng đơn giá, định mức, hướng dẫn chi tiết cho việc khôi phục và củng cố hạ tầng mạng lưới sau thiên tai.
- Xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị tham gia PCTT để tránh chồng chéo, chỉ huy thống nhất trên từng tuyến, hướng.
- Tăng cường tổ chức công tác diễn tập PCTT các cấp từ Tổng công ty, Công ty, Trung tâm, Viện, nhà máy đến các Chi nhánh Viettel tỉnh/tp, Trung tâm Viettel quận/huyện trước khi bão, lụt xảy ra và theo định kỳ.

4. Kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2021:

a) Kế hoạch tổng thể

STT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Chủ trì	Phối hợp	Ghi chú
I	Hoàn thiện bộ máy, các văn bản và công cụ				
1	Ban hành quyết định về kiện toàn và phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp Chi nhánh.	30/06/2021	P.KT-HT		
2	Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2021 cấp Chi nhánh.	30/06/2021	P.KT-HT	CNKT-CTCT	
II	Tổ chức kiên cố mạng lưới				
1	Triển khai kiên cố mạng lưới trong đó gồm kiên cố treo, kiên cố ngầm, củng cố cột quá tải trọng, xây nhà trạm kiên cố	Liên tục trong năm	Viettel tỉnh	CNKT tỉnh	
	Giải pháp dài hạn				
	- Triển khai Kiên cố cáp ngầm: : 32 tuyến với 34,77 km				
	- Trạm kiên cố cần chỉnh kết nối: 31 thiết bị				
	- Cáp ngầm kiên cố đưa vào SD: 34 tuyến với 79,34km				
	Làm cột bao: 26 cột				
Thay thân cột: 17 cột					
2	Kiểm tra, đánh giá công tác cơ điện tại trạm trực, trạm node trên địa bàn Tỉnh	30/07/2021	Viettel tỉnh	CNKT tỉnh	
3	Giải pháp ngắn hạn:	30/08/2021	Viettel tỉnh	CNKT tỉnh	
	- Chuyển nhà Cont sang xây: 23 trạm				
	- Bảo dưỡng nhà trạm xuống cấp: 242 trạm				
	- Bảo dưỡng các tuyến cáp TD xung yếu do Bão 2020: 130 tuyến				
- Bảo dưỡng các tuyến cáp CDBR xung yếu do Bão 2020: 37 tuyến					
III	Tổ chức kiểm tra và diễn tập				

1	Xây dựng kế hoạch diễn tập phòng chống thiên tai cấp TCT (tập trung vào tình huống xảy ra tại Viettel tỉnh/TP).	30/06/2021	Viettel tỉnh	CTCT, Viettel tỉnh
2	Kiểm tra, tổ chức diễn tập đánh giá tính khả thi của kế hoạch PCTT&TKCN cấp Viettel tỉnh/TP.	30/06/2021	Viettel tỉnh	CTCT, Viettel tỉnh

b) Một số tình huống và giải pháp phòng chống thiên tai

Đối với mạng lưới viễn thông tại chi nhánh Viettel Thừa Thiên Huế, CNKT Viettel Thừa Thiên Huế. Các phương án UCTT dùng trong phòng chống thiên tai như sau:

TT	Phương án	Mẫu Phụ lục	Phạm vi áp dụng
I	Phương án hạ tầng mạng lưới		Hạ tầng, mạng lưới
1	Phương án UCTT đứt cáp truyền dẫn trong PCTT	Phụ lục 5.2	
2	Phương án UCTT hỏng card, thiết bị, bảo làm đồ trụ (cột anten), tốc mái, rơi các thiết bị outdoor như anten, trống viba, RRU	Phụ lục 5.3	
3	Phương án UCTT trong tình huống cháy nổ	Phụ lục 5.4	
4	Phương án UCTT trạm bị cô lập, ngập lụt	Phụ lục 5.5	
5	Phương án UCTT nguồn tổng trạm tỉnh/Trạm trực	Phụ lục 5.6	
6	Phương án UCTT trong tình huống động đất	Phụ lục 5.7	
8	Phương án hạ tải trọng cột	Phụ lục 5.8	
9	Phương án UCTT đổ cột BTS	Phụ lục 5.9	
II	Phương án Trụ sở, cửa hàng, siêu thị, kho hàng		
1	Phụ lục 10.7_Phuong an UCTT ngập lụt Tru so lam viec, cua hang, sieu thi, kho hang	Phụ lục 5.10	

5. Phân công thực hiện

a) Tổ Hậu cần- Đảm bảo:

- Thành phần:
 - + Đ/c Lê Thanh Phong
 - + Đ/c Lê Thị Lan Anh
- Khối hỗ trợ dung chung
- Khối hỗ trợ dung chung

Tổ trưởng
Tổ viên

- Nhiệm vụ:

Là đầu mối theo dõi, điểm danh các lực lượng xuống tuyến theo KH đã vạch ra trong PA UCTT.

+ Là đầu mối tiếp nhận và theo dõi lực lượng tham gia UCTT từ các tỉnh khác đến hỗ trợ CN.

+ Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát VT-TTB đang có, đã cấp, đề xuất mua sắm và cấp phát cho lực lượng tham gia UCTT trên tuyến các vật tư, TTB thiết yếu: Đèn pin, áo phao, ủng, tuốt nơ vít, áo mưa, bút thử điện, mì tôm, nước uống, lương thực,

+ Chịu trách nhiệm theo dõi, gọi điện kiểm tra quân số báo cáo Ban PCBL vào 7h30, 12h00, 18h00, 22h00 hằng ngày.

+ Chịu trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp các vị trí đường sá bị ngập lũ, nước cuốn, sạt lở đường và lấy số điện thoại ít nhất 04 hộ dân bên cạnh. Báo cáo về BCH và các lực lượng ứng cứu trên tuyến.

+ Thanh toán các khoản chi phí sau thiên tai.

b) Tổ Điều hành - điều phối vật tư UCTT.

- Thành phần:

+ Đ/c Võ Hữu Quốc Dũng	- Đơn vị CNKT	Tổ trưởng
+ Đ/c Đào Mẫn	- Đơn vị CNKT	Tổ viên
+ Đ/c Phạm Văn Tiến	- Đơn vị KT-HT	Tổ viên

- Nhiệm vụ:

+ Điều hành trực tiếp các lực lượng ứng cứu trên tuyến.

Là đầu mối tiếp nhận và phân bổ vật tư UCTT, máy nổ, cáp quang, máy hàn, máy đo trước, trong, sau bão lụt của Chi nhánh đến các vị trí yêu cầu đưa ra theo PA đã vạch trước.

+ Là đầu mối yêu cầu vật tư, TTB đảm bảo cho công tác UCTT tại Chi nhánh.

+ Là đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, ghi chép sổ sách đầy đủ và báo cáo các vật tư được điều chuyển trên tuyến trong đợt bão lụt.

c) Tổ Điều hành ứng cứu các hạng mục hạ tầng.

- Thành phần:

+ Đ/c Cao Hà Hải Âu	- Đơn vị P.KTHT	Tổ trưởng
+ Đ/c Lê Đức Trí	- Đơn vị P.KTHT	Tổ viên
+ Đ/c Nguyễn Thái Sơn	- Đơn vị P.KTHT	Tổ viên

- Nhiệm vụ:

+ Là đầu mối tiếp nhận và phân bổ cũng như quản lý lực lượng nhân công thuê ngoài để thực hiện gia cố cáp quang, cáp đồng, trụ AC, trụ quang, nhà trạm ... khi có yêu cầu từ các lực lượng UCTT trên tuyến.

+ Chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành mẫu biểu Biên bản sự cố, biên bản xác nhận khối lượng gia cố phục vụ cho việc quyết toán chi phí cho đối tác.

+ Chịu trách nhiệm theo dõi, ghi chép sổ sách, nhật ký thi công đầy đủ các hạng mục, khối lượng công việc hằng ngày của lực lượng đối tác thuê ngoài. Tổng hợp thanh quyết toán nhân công thuê ngoài.

d) Tổ Đảm bảo tài chính

- Thành phần:

+ Đ/c Lê Công Thành	- Khối hỗ trợ dung chung	Tổ trưởng
+ Đ/c Võ Thị Phương Thảo	- Đơn vị CNKT	Tổ viên

- Nhiệm vụ:

+ Chịu trách nhiệm đảm bảo chi phí kịp thời để các huyện/Cụm tổ chức mua xăng dầu UCTT trên tuyến.

+ Là đầu mối tiếp nhận yêu cầu nóng về chi phí xăng, dầu trên tuyến và xin ý kiến Trưởng ban PCTT phê duyệt, có phương án cấp nóng chi phí trong vòng 2h ngay khi phê duyệt.

+ Chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành mẫu biểu ký hợp đồng CTV chạy máy nổ nóng (01 ngày, 02 ngày, 03 ngày) trình Trưởng ban PCTT phê duyệt.

+ Chịu trách nhiệm theo dõi, ghi chép sổ sách về số lượng CTV thuê nóng trong ngày trên tuyến hằng ngày cho Ban PCTT CN.

Trên đây là nội dung kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2021 của Viettel

Thừa Thiên Huế. Kính trình đồng chí Trưởng ban - Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xem xét, phê duyệt thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCH PCTT&TKCN Viettel TTH;
- BCH PCTT&TKCN TTKTKV (để b/c);
- VTT, VNNet (để b/c);
- Z78 (để b/c, p/hợp);
- Lưu: VT, KTHT; quyenv (07).

THƯỜNG TRƯC BAN CHỈ HUY



Trần Phước Phương